

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị T - Sinh năm: 1992;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TĐ, xã V Y, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã VH, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trần K, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn T Đ, xã V Y, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Trần K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh Nguyễn Trần K.

- *Về con chung*: Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Trần K thống nhất vợ chồng có 01 con chung, tên là Nguyễn Thu P (Giới tính: Nữ), sinh ngày 06/01/2018. Chị

Cao Thị T và anh Nguyễn Trần K thống nhất thỏa thuận: Chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Trần K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Trần K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Trần K thống nhất: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Trần K thống nhất thỏa thuận: Chị T phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004690, ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị T 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Hưng,
huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết